TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Diêm Quang Đ - sinh năm 1982
  Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1989
  Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Diêm Quang Đ và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Diêm Khánh L, sinh ngày 30/6/2011 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Diêm Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Diêm Khánh L hàng tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung Diêm Khánh L đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung

mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Diêm Quang Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003300 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã S;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Duy Thái